

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHỐI HỢP ĐÀO TẠO GIỮA CƠ SỞ DẠY NGHỀ VÀ DOANH NGHIỆP

LƯƠNG THỊ TÂM UYÊN

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương

1. Đặt vấn đề

Nguồn nhân lực (NNL) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế-xã hội của nước ta, đặc biệt là trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Quá trình đào tạo nhân lực (NL) cho các doanh nghiệp ở nước ta đang bộc lộ những tồn tại như: Chất lượng đào tạo tại các trường dạy nghề hiện chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Doanh nghiệp đang thiếu lao động nhưng rất khó khăn trong việc tuyển dụng một số lượng lớn lao động đáp ứng yêu cầu về làm việc tại đơn vị. Trong khi đó, học sinh (HS) tốt nghiệp các trường nghề lại không tìm được việc làm. Do người lao động được nhà trường đào tạo không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nên doanh nghiệp lại phải đào tạo lại, gây lãng phí thời gian và tiền bạc...

Nguyên nhân cơ bản của tình trạng nói trên là do không có sự phối hợp, liên kết giữa cơ sở dạy nghề (CSDN) và các doanh nghiệp sử dụng lao động. Chính vì vậy, nhiệm vụ của các CSDN là phải tạo ra được sự gắn kết, phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp sử dụng lao động, coi sự phối hợp giữa CSDN với các doanh nghiệp trên địa bàn như một phương thức để nâng cao chất lượng đào tạo. Sau đây, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp phối hợp giữa CSDN và doanh nghiệp như sau.

2. Một số biện pháp phối hợp đào tạo giữa cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp

2.1. Phát huy các điều kiện con người, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo

2.1.1. Mục đích

Nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp để tận dụng con người, cơ sở vật chất, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghề cho HS đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho nhà trường, người học và doanh nghiệp.

2.1.2. Nội dung

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, chính sách chất lượng trên cơ sở phân tích hoàn cảnh cụ thể của trường, nhu cầu sử dụng NL của doanh nghiệp;

- Thay đổi công tác tuyển sinh, nhất là phối hợp với các doanh nghiệp trong quá trình tuyển đầu vào và bao đầu ra, tuyển sinh theo hướng quảng bá rộng rãi chính sách chất lượng của trường và doanh nghiệp;

- Trường tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên (GV) dạy lí thuyết, thực hành phối hợp với các doanh nghiệp thông qua các hình thức tập huấn, thao giảng rút kinh nghiệm, tận dụng những người có trình độ tay nghề cao ở doanh nghiệp làm GV hướng dẫn thực hành;

- Doanh nghiệp tạo điều kiện cho HS được thực tập tại các cơ sở sản xuất, tiếp cận với các trang thiết bị hiện đại của doanh nghiệp. Đội ngũ GV, hướng dẫn viên thay đổi phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, tư duy sáng tạo và có kĩ năng thực hành rèn luyện tay nghề cho HS;

- Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư có trọng điểm từng bước để có đủ các trang thiết bị, phương tiện, xưởng, thư viện điện tử..., đồng thời tận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các doanh nghiệp phục vụ đào tạo.

2.1.3. Tổ chức thực hiện

- Để thực hiện được biện pháp này, các trường cao đẳng nghề phối hợp với doanh nghiệp tuyển sinh theo nhu cầu doanh nghiệp. Doanh nghiệp tham gia xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh cho từng nghề, điều kiện đầu vào có kèm theo các yêu cầu đặc thù của từng doanh nghiệp, từng nhóm doanh nghiệp;

- Tranh thủ nguồn GV là các chuyên gia có kinh nghiệm ở các doanh nghiệp về dạy lí thuyết và rèn tay nghề cho HS;

- Phối hợp với các doanh nghiệp bồi dưỡng GV ở trình độ cao hơn, nâng cao khả năng thực hành, sử dụng các máy móc, trang thiết bị hiện đại

của doanh nghiệp phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo;

- Phối hợp chặt chẽ việc thực tập, thực hành tay nghề của HS với các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ tạo ra sản phẩm (hoặc bán thành phẩm) để tăng nguồn thu phục vụ cho đào tạo;

- Tăng cường đầu tư theo hướng hiện đại hoá, công nghiệp hoá các trang thiết bị, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện. Tăng cường phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ đào tạo, hiện đại và đem lại hiệu quả cao trong đào tạo bằng cách phối hợp với các doanh nghiệp, khai thác các nguồn tài chính đầu tư từ các cấp chính quyền, từ địa phương, các cơ sở sản xuất.

2.1.4. Điều kiện thực hiện

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh có sự tham gia của đại diện các doanh nghiệp và cam kết phối hợp đào tạo;

- Xây dựng văn bản, hợp đồng, phân định rõ trách nhiệm của các bên trong quá trình đào tạo HS, bồi dưỡng GV và thực tập sản xuất của HS;

- Phân công cán bộ nhà trường chịu trách nhiệm liên lạc với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo;

- Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các sân chơi nghề nghiệp quảng bá chất lượng dạy, học của nhà trường và yêu cầu tuyển dụng NL của doanh nghiệp.

2.2. Xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo các ngành nghề mà doanh nghiệp cần lao động

2.2.1. Mục đích

Phối hợp xây dựng mục tiêu đào tạo, thiết kế nội dung chương trình, phương thức đào tạo cho phù hợp với nghề, nhu cầu NL của doanh nghiệp.

2.2.2. Nội dung

- Điều chỉnh mục tiêu đào tạo sát với yêu cầu thực tiễn sản xuất, gắn đào tạo với tạo công ăn việc làm, với nhu cầu thị trường lao động;

- Xây dựng nội dung chương trình phù hợp và linh hoạt, đáp ứng những thay đổi của công nghệ sản xuất trong các doanh nghiệp;

Nội dung chương trình đào tạo bao gồm kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn sâu, những kĩ năng nghề nghiệp mà nhà trường cần truyền tải cho người học trong quá trình đào tạo, như: lí thuyết, kĩ năng thực hành, tác phong làm việc và đạo đức nghề nghiệp;

- Xây dựng chương trình đào tạo bám sát yêu cầu của thị trường lao động, không vượt quá tỉ lệ giới hạn điều chỉnh cho phép, đảm bảo chuẩn quốc gia về đào tạo nghề;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng nghề sát thực tế sản xuất, phải theo yêu cầu của các doanh nghiệp.

Trong công tác đào tạo nhân lực hiện nay, một yêu cầu rất quan trọng là nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của HS-SV sau khi tốt nghiệp. Điều đó đòi hỏi chương trình đào tạo phải phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất tại doanh nghiệp nhằm tạo thêm cơ hội tìm kiếm việc làm cho học sinh ra trường.

Việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo như dài hạn, ngắn hạn, bổ sung thêm chuyên ngành đào tạo... đòi hỏi phải có nội dung chương trình tương ứng, phù hợp với từng ngành nghề, đối tượng cụ thể.

2.2.3. Tổ chức thực hiện

- Điều tra nhu cầu lao động, cơ cấu lao động theo các nghề ở các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn;

- Dựa trên chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, yêu cầu chất lượng đào tạo đối với từng nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để xây dựng chương trình phù hợp. Dự thảo mục tiêu, chương trình, nội dung, các chuẩn đánh giá cho từng chương trình đào tạo nghề;

- Tổ chức hội thảo khoa học, tập huấn điều chỉnh xây dựng nội dung chương trình. Xin ý kiến chuyên gia, các doanh nghiệp để hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo theo hướng dẫn 01/2007 của Bộ LĐTB&XH. Chú ý phần chương trình bắt buộc;

- Nhà trường và doanh nghiệp cùng thống nhất các phương án xây dựng phần chương trình tự chọn theo yêu cầu của các doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp cho phù hợp với từng nghề, nhóm nghề;

- Bộ LĐTB&XH, Tổng cục Dạy nghề, các cơ quan quản lí đào tạo nghề hướng dẫn nhà trường xây dựng nội dung chương trình đào tạo cho từng khoá học, nghề đào tạo trên cơ sở chương trình khung quốc gia có điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của sản xuất, cho phép tỉ lệ điều chỉnh 20% nội dung chương trình hiện hành. Các chương trình đào tạo phải có ý kiến nhận xét của

đại diện cơ sở sử dụng lao động;

- Xây dựng hệ thống trang thiết bị kĩ thuật cần thiết theo nội dung chương trình đào tạo trên cơ sở phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp

2.2.4. Điều kiện thực hiện

- Nhà trường chịu trách nhiệm chính về công tác tổ chức đào tạo nên phải chấp hành các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH, các văn hướng dẫn của cơ quan chủ quản. Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai công tác đào tạo đảm bảo phát triển số lượng, chất lượng, phấn đấu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực tập theo hướng hiện đại, hoàn thiện đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy đạt chuẩn, kế hoạch giảng dạy;

- Thành lập hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo nghề theo hướng dẫn của điều lệ trường nghề, có sự tham gia của cán bộ kĩ thuật các doanh nghiệp liên kết;

- Nhà trường chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến xây dựng chương trình, bao gồm hướng dẫn 01/2007 của Bộ LĐTB&XH, chương trình khung dự kiến của phần bắt buộc;

- Các doanh nghiệp chuẩn bị các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng cho phù hợp với dây chuyền sản xuất của mình;

- Phân định trách nhiệm mỗi bên trong việc trang bị phương tiện kĩ thuật phục vụ dạy và học;

- Nhà trường chuẩn bị kinh phí cho việc xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, giáo trình. Doanh nghiệp có thể hỗ trợ thêm kinh phí cho nhà trường để xây dựng nội dung chương trình phù hợp.

2.3. Nhà trường phối hợp với doanh nghiệp để khảo sát, xác định cụ thể nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn

2.3.1. Mục đích

Nắm bắt được nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề có hiệu quả, gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, nhất là đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động của doanh nghiệp trên địa bàn và cả nước.

2.3.2. Nội dung

- Tổ chức khảo sát nhu cầu về nhân lực ở các doanh nghiệp trên địa bàn và các tỉnh lân cận. Tổ chức khảo sát các cơ sở đào tạo nhân lực ngành nghề giống nhau. Nhà trường và doanh nghiệp có cam kết trong hợp đồng đào tạo và sử dụng NL;

- Khảo sát tỉ lệ HS sau khi tốt nghiệp ra trường có việc làm, làm đúng nghề, hiệu quả công việc, để có thông tin phản hồi về kết quả đào tạo, từ đó điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn;

- Căn cứ vào dự báo của Sở LĐTB&XH về nguồn NL, về ngành nghề để xây dựng kế hoạch đào tạo.

2.3.2. Tổ chức thực hiện

- Nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp nắm bắt được số lượng cụ thể NL các ngành nghề mà doanh nghiệp cần;

- Nhà trường tổ chức hội nghị khách hàng về nhu cầu nhân lực, về sản phẩm đã đào tạo, về kĩ năng tay nghề, về nội dung chương trình đào tạo.

- Người học nghề, phụ huynh HS là một thành phần khách hàng quan trọng, họ bỏ tiền để đi học. Vì vậy, nhà trường phải cho họ biết tương lai nghề nghiệp, biết học những gì, học như thế nào, quyền lợi và nghĩa vụ ra sao, từ đó mà tham gia tích cực vào quá trình đào tạo của nhà trường, hoàn thiện mục tiêu học tập, cao hơn nữa họ có thể đóng góp cho nhà trường những ý kiến hay;

- Doanh nghiệp đưa ra các yêu cầu về kiến thức chuyên môn, kĩ năng lao động, thái độ lao động và về an toàn lao động khi sản xuất, về kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng đối với HS sau khi tốt nghiệp để nhà trường làm căn cứ đào tạo.

2.3.4. Điều kiện thực hiện

- Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở LĐTB&XH tỉnh, nhà trường phối hợp cùng các doanh nghiệp tổ chức đánh giá thực trạng tuyển dụng và sử dụng người tốt nghiệp các CSDN cũng như tình hình lao động việc làm của các doanh nghiệp trên địa bàn và các tỉnh lân cận. Thu thập đầy đủ các thông tin về tỉ lệ HS có việc làm, làm đúng nghề được đào tạo, hiệu quả công việc, những khó khăn, bất cập trong công việc... để xác định mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo cần điều chỉnh;

- Nhà trường chịu trách nhiệm chính về công tác tổ chức đào tạo nên phải chấp hành các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH, các văn bản hướng dẫn của cơ quan chủ quản, xây dựng kế hoạch, triển khai công tác đào tạo đảm bảo phát triển số lượng, chất lượng.

2.4. Mở rộng liên kết đào tạo và đa dạng hoá loại hình đào tạo để vừa tăng quy mô đào tạo vừa đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu lao



động kĩ thuật cho các doanh nghiệp

2.4.1. Mục đích

Mở rộng liên kết với các doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh, mở các lớp đào tạo ngắn hạn tại các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các làng nghề cần lao động kĩ thuật, đa dạng hoá các loại hình đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn NL.

2.4.2. Nội dung

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo khác mở các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn, đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp sản xuất;

- Đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp theo quy luật cung cầu của thị trường. Phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp tùy theo từng nội dung trong quá trình đào tạo.

2.4.3. Tổ chức thực hiện

- Nhà trường chủ động phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) để tổ chức đào tạo, chủ động hợp đồng với các kĩ thuật viên, công nhân bậc cao, nghệ nhân có kinh nghiệm sản xuất lâu năm để giảng dạy, hướng dẫn thực hành cơ bản và thực tập sản xuất;

- HS thực tập sản xuất ngay trong doanh nghiệp, từ đó sẽ tận dụng được các vật tư, trang thiết bị, GV hướng dẫn có trình độ bậc thợ cao hiện có của doanh nghiệp;

- Nhà trường phối hợp liên kết với các cơ sở đào tạo có chất lượng đào tạo nghề cao, có uy tín trong các ngành nghề mà doanh nghiệp liên kết cần, vừa để tăng nguồn lực, vừa gắn đào tạo với sử dụng, nhằm nâng cao chất lượng HS ra trường phục vụ tốt cho các doanh nghiệp sản xuất;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo khác ở một số nội dung có chọn lọc hay tất cả các nội dung đào tạo tùy theo năng lực của từng trường. Bồi dưỡng tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cho công nhân ở các doanh nghiệp;

- Nhà trường và doanh nghiệp phối hợp trong xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình phải đảm bảo theo văn bản quy định của Nhà nước về giáo dục và dạy nghề, yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thị trường lao động;

- Nhà trường và doanh nghiệp thống nhất về thời gian, địa điểm, kế hoạch đào tạo, quyền và trách nhiệm trong quá trình tổ chức, quản lí, thu, kiểm tra, đánh giá và công nhận tốt nghiệp;

- Nhà trường phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, dịch vụ về đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, nghiệp vụ cho công nhân kĩ thuật.

2.4.5. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện tốt việc liên kết đào tạo giữa nhà trường và DNSX, cần thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ, thích hợp, khả thi... Cơ sở đào tạo tổ chức phát triển chương trình, DNSX nêu yêu cầu cụ thể về kĩ năng nghề nghiệp, tham gia với tư cách là tư vấn kĩ thuật, thống nhất quyền và trách nhiệm trong quá trình tổ chức và quản lí đào tạo, thống nhất về đội ngũ GV, phương thức đóng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quá trình đào tạo, thống nhất về thời gian và địa điểm tiến hành đào tạo, hội đồng thi, kiểm tra, đánh giá tốt nghiệp.

2.5. Phối hợp với các doanh nghiệp đánh giá kết quả học tập trong quá trình đào tạo và đánh giá HS tốt nghiệp

2.5.1. Mục đích

Đánh giá khách quan chất lượng đào tạo nghề và đáp ứng yêu cầu về tay nghề của NL cho các doanh nghiệp.

2.5.2. Nội dung

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS cũng như chất lượng đào tạo, kết hợp đánh giá nội bộ với đánh giá của các doanh nghiệp tuyển dụng lao động;

- Đánh giá từ bên ngoài của các doanh nghiệp, giúp nhà trường điều chỉnh chương trình, quá trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu lao động của doanh nghiệp;

- Đánh giá của nơi sử dụng sản phẩm phù hợp với đánh giá nội bộ thì sản phẩm đào tạo mới có chất lượng. Vì vậy, đánh giá chất lượng phải dựa vào các tiêu chuẩn của nhà trường và doanh nghiệp sử dụng lao động.

2.5.3. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở chương trình đào tạo, nhà trường cùng cán bộ kĩ thuật của doanh nghiệp xác định các yêu cầu đánh giá;

- Doanh nghiệp và nhà trường cùng xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá theo chương trình đào tạo đã được duyệt;

- Doanh nghiệp và nhà trường cùng xây dựng quy trình đánh giá chất lượng;

- Doanh nghiệp và nhà trường cùng xây dựng biểu mẫu đánh giá và thống nhất hệ thống thang điểm;

- Mời doanh nghiệp tham gia Hội đồng tốt

nghiệp, tham gia chấm bài thi kĩ năng nghề khi tốt nghiệp.

2.5.4. Điều kiện thực hiện

- Dựa vào các văn bản hướng dẫn quá trình đánh giá, tiêu chí dưới dạng sổ hay chất lượng, các thủ tục, quy trình;

- Nhà trường và doanh nghiệp cùng phân tích xây dựng các quá trình đánh giá kiến thức, kĩ năng, thái độ;

- Dựa vào phân tích quá trình, tiêu chí đánh giá để xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra.

2.6. Tạo việc làm cho HS sau đào tạo theo hướng xây dựng cam kết giữa nhà trường với doanh nghiệp

2.6.1. Mục đích

Đào tạo nghề tạo ra>NNL trực tiếp cho các doanh nghiệp. Người học nghề sau khi tốt nghiệp cần có việc làm tại các doanh nghiệp. Giải quyết việc làm là vấn đề rất quan trọng của cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, toàn xã hội, làm cho người học an tâm học tập, tránh lãng phí trong đào tạo.

2.6.2. Nội dung

- Biết rõ sau khi học sẽ tìm được việc làm, người học sẽ tích cực học tập để có tay nghề vững vàng. Một trong những cam kết thu hút HS nộp đơn xin học là có cơ hội tìm được việc làm với nghề được đào tạo;

- Trong quá trình điều tra nhu cầu lao động ở các cơ sở sản xuất, nhà trường cần xác định rõ yêu cầu về số lượng đối với nghề, yêu cầu về trình độ tay nghề, các quy trình công nghệ mới ở các doanh nghiệp;

- Trên cơ sở đó xây dựng các hợp đồng cam kết đào tạo lao động đủ về số lượng, chất lượng cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp tham gia phối hợp đào tạo sẽ có cơ sở tin cậy để tuyển dụng các sản phẩm đào tạo.

2.6.3. Tổ chức thực hiện

Nhà trường cùng doanh nghiệp thỏa thuận các quy định về giải quyết việc làm sau đào tạo cho SV, thỏa mãn các yếu tố sau:

- Doanh nghiệp nhận những HS, SV đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp vào làm việc, có chính sách đãi ngộ phù hợp với Luật Lao động. Số HS, SV được nhận tùy thỏa thuận khi tuyển sinh theo từng năm;

- Doanh nghiệp cùng nhà trường giới thiệu cho các SV còn lại vào làm việc tại các doanh nghiệp có

cùng công nghệ, cùng nhóm ngành nghề.

2.6.4. Điều kiện thực hiện

- Doanh nghiệp cần xác định rõ cơ cấu, số lượng, yêu cầu kĩ năng của lao động theo từng giai đoạn, thông tin này được cung cấp cho nhà trường để định hướng tuyển sinh và đào tạo;

- Xác định trách nhiệm trong giải quyết việc làm của doanh nghiệp trong hợp đồng phối hợp dựa trên các tiêu chí về số lượng, cơ cấu, yêu cầu kĩ năng;

- Thể hiện trách nhiệm giải quyết việc làm của doanh nghiệp trong hợp đồng đào tạo kí giữa ba bên: nhà trường, doanh nghiệp, người học.

3. Kết luận

Để hoàn thành sứ mạng của mình là đáp ứng chất lượng đào tạo>NNL cho xã hội phù hợp với yêu cầu của các DNSX, CSDN cần phối hợp với các doanh nghiệp để đào tạo những công nhân lành nghề có đủ các yếu tố mà các cơ sở sản xuất yêu cầu.

Phối hợp đào tạo giữa CSDN và các doanh nghiệp là hướng đi phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng Nhà nước, Bộ LĐTB&XH, với nhu cầu người học, nhu cầu thị trường lao động, các DNSX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2004), *Xây dựng mô hình liên kết dạy nghề giữa nhà trường và doanh nghiệp*, Hà Nội.
2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2008), *Đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển CNH-HĐH*, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Phạm Minh Hạc (2007), *Phát triển văn hóa con người và nguồn nhân lực thời kì CNH-HĐH đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Phan Văn Kha (2007), *Đào tạo và sử dụng nhân lực trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Hà Nội.

SUMMARY

The author proposed 6 measures for coordinating training between vocational school and business for meeting business's needs on skilled workers with demanded qualities.